

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Định hướng phát triển thoát nước đô thị
và khu công nghiệp thành phố Cần Thơ đến năm 2030**

3144
2211113

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về thoát nước đô thị và khu công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1930/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BXD ngày 21 tháng 5 năm 2009 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết thực hiện một số nội dung của Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về thoát nước đô thị và khu công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2949/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Kế hoạch triển khai lộ trình Hợp phần II Dự án Quản lý nước thải và chất thải rắn tại các đô thị Việt Nam - Giai đoạn 3 tại thành phố Cần Thơ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 170/TTr-SXD ngày 14 tháng 10 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp thành phố Cần Thơ đến năm 2030, với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu thoát nước:

a) Mục tiêu tổng thể:

Nhằm đạt được sự thống nhất chung về định hướng phát triển thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải đô thị và khu công nghiệp trên địa bàn thành phố, góp phần kiểm soát ngập úng, bảo vệ môi trường đô thị, bảo vệ nguồn tài nguyên nước và thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

b) Mục tiêu đến năm 2015:

- Về thoát nước mưa:

- + Ưu tiên giải quyết thoát nước mưa, chống ngập úng cho khu vực quận Ninh Kiều.
- + Cải tạo, thay thế mạng lưới thoát nước cũ trong khu vực quận Ninh Kiều, Cái Răng.
- + Mở rộng phạm vi phục vụ của các hệ thống thoát nước trong các khu đô thị (bao gồm giải pháp thay thế đường ống, cống, nạo vét kênh, mương, giải pháp thấm tự nhiên...).
- + Toàn bộ hệ thống thoát nước được quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng thường xuyên và theo định kỳ.
- Về thu gom và xử lý nước thải:
 - + Xây dựng thêm các tuyến cống thu gom nước thải sinh hoạt trong các khu đô thị quận Ninh Kiều, các phường trung tâm quận Bình Thủy, quận Cái Răng để thu gom vào nhà máy xử lý nước thải 30.000 m³/ngày đêm. Đối với quận Ô Môn, quận Thốt Nốt cần xây dựng mới hệ thống ống, cống thu gom và cải tạo hệ thống cũ không còn khả năng thoát nước. Vận động người dân đầu nối vào hệ thống thoát nước thải.
 - + Các khu đô thị của quận Ninh Kiều, các phường trung tâm quận Bình Thủy, quận Cái Răng: Việc thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn theo quy định đạt tỷ lệ khoảng 50% lượng nước thải phát sinh.
 - + Các đô thị trung tâm quận Ô Môn, quận Thốt Nốt: Việc thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn theo quy định vào khoảng 20 - 30% lượng nước thải phát sinh.
 - + Các thị trấn thuộc huyện như thị trấn Phong Điền, Cờ Đỏ, Thạnh An, Vĩnh Thạnh, Thới Lai: Việc thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt tỷ lệ khoảng 20 - 30% lượng nước thải phát sinh.
 - + Các khu đô thị mới phải xây dựng hệ thống thu gom nước thải riêng và xây dựng trạm xử lý nước thải phân tán cho khu đô thị. Việc xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn theo quy định trước khi hòa vào cống chung đạt tỷ lệ khoảng 40 - 50% lượng nước thải phát sinh.
 - + Toàn bộ nước thải trong bệnh viện và nước thải tại các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được xử lý đạt quy chuẩn theo quy định trước khi xả vào cống chung của đô thị hoặc xả ra môi trường.
 - + Đối với các phòng khám, cơ sở khám bệnh tư nhân khi cấp phép hoạt động mới phải có trạm xử lý nước thải sơ bộ trước khi hoạt động.
 - + Đối với các cụm, điểm dân cư việc thu gom và xử lý nước thải sinh đạt quy chuẩn theo quy định đạt tỷ lệ khoảng 20 - 30% lượng nước thải phát sinh.
 - + Toàn bộ các khu công nghiệp đã đi vào hoạt động phải có hệ thống thoát nước riêng và nước thải phải được xử lý đạt quy chuẩn theo quy định đạt tỷ lệ khoảng 50% lượng nước thải phát sinh. Riêng các khu công nghiệp mới phải hoàn chỉnh khu xử lý nước thải mới được kêu gọi đầu tư.

c) Mục tiêu đến năm 2020:

- Về thoát nước mưa:

+ Khắc phục tình trạng ngập úng tại khu vực đô thị trung tâm quận Ninh Kiều đạt tỷ lệ khoảng 70 - 80%.

+ Mở rộng phạm vi phục vụ của các hệ thống thoát nước tại các đô thị trung tâm Ninh Kiều, các phường trung tâm quận Bình Thủy, Cái Răng, Thốt Nốt, Ô Môn đạt tỷ lệ khoảng 80%.

- Về thu gom và xử lý nước thải:

+ Các khu đô thị của quận Ninh Kiều, các phường trung tâm quận Bình Thủy, Cái Răng việc thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn theo quy định đạt tỷ lệ khoảng 80% lượng nước thải phát sinh.

+ Các đô thị trung tâm quận Ô Môn, Thốt Nốt việc thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn theo quy định vào khoảng 65 - 75% lượng nước thải phát sinh.

+ Các thị trấn thuộc huyện như thị trấn Phong Điền, Cờ Đỏ, Thạnh An, Vĩnh Thạnh, Thới Lai việc thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt tỷ lệ khoảng 65 - 75% lượng nước thải phát sinh.

+ Các khu đô thị mới phải xây dựng hệ thống thu gom nước thải, nước mưa riêng và xây dựng trạm xử lý nước thải phân tán cho từng khu đô thị. Tỷ lệ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt ở các khu đô thị đã đi vào hoạt động đạt khoảng 40 - 50% lượng nước thải phát sinh. Riêng đối với các khu đô thị mới hình thành thì phải có hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn mới được hoạt động.

+ Toàn bộ nước thải trong bệnh viện và nước thải tại các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được xử lý đạt quy chuẩn theo quy định trước khi xả vào cống chung của đô thị hoặc xả ra môi trường.

+ Đối với các phòng khám, cơ sở khám bệnh tư nhân khi cấp phép hoạt động mới phải có trạm xử lý nước thải sơ bộ trước khi hoạt động.

+ Đối với các cụm, điểm dân cư việc thu gom và xử lý nước thải sinh đạt quy chuẩn theo quy định đạt tỷ lệ khoảng 40 - 50% lượng nước thải phát sinh.

+ Toàn bộ các khu công nghiệp đã đi vào hoạt động phải có hệ thống thoát nước riêng và nước thải phải được xử lý đạt quy chuẩn theo quy định đạt tỷ lệ 100% lượng nước thải phát sinh.

d) Mục tiêu đến năm 2030:

- Về thoát nước mưa:

+ Khắc phục tình trạng ngập úng tại khu vực đô thị trung tâm Ninh Kiều, Bình Thủy, Cái Răng.

+ Mở rộng phạm vi phục vụ của các hệ thống thoát nước đạt 100% tại các khu đô thị cũ và đạt 90% tại các khu đô thị trung tâm quận, huyện.

- Về thu gom và xử lý nước thải:

+ Các khu đô thị của quận Ninh Kiều, trung tâm quận Bình Thủy, Cái Răng: Việc thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn theo quy định vào khoảng 85 - 95%.

+ Các đô thị trung tâm quận Ô Môn, Thốt Nốt việc thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn theo quy định vào khoảng 80 - 90%.

+ Các thị trấn Phong Điền, Cờ Đỏ, Thạnh An, Vĩnh Thạnh, Thới Lai đều có các trạm xử lý tập trung hoặc phân tán, việc thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt 80 - 85%.

+ Các khu đô thị mới phải xây dựng hệ thống thu gom nước thải riêng và xây dựng trạm xử lý nước thải phân tán cho khu đô thị. Việc xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn theo quy định trước khi hòa vào cống chung đạt 80 - 90%.

+ Đối với các cụm, điểm dân cư việc thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt chuẩn theo quy định đạt 60 - 70%.

+ Toàn bộ các khu công nghiệp đi vào hoạt động phải có hệ thống thoát nước mưa và nước thải riêng. Nước thải phải được xử lý đạt quy chuẩn theo quy định 95%.

2. Định hướng phát triển thoát nước:

a) Đối với khu vực đô thị quận Ninh Kiều, khu trung tâm quận Cái Răng, Bình Thủy đã có hệ thống thu gom nước thải và nước mưa chung thì vẫn tiếp tục sử dụng hệ thống thu gom này và xây dựng thêm các công trình tách nước mưa và nước thải (hệ thống thoát nước nửa chung) để thu gom nước thải đi xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải tập trung và thoát nước mưa ra sông, rạch.

b) Khu vực trung tâm quận Ô Môn và Thốt Nốt đã có hệ thống thu gom nước thải và nước mưa chung thì vẫn tiếp tục sử dụng hệ thống thu gom này và xây dựng thêm các công trình tách nước mưa và nước thải (hệ thống thoát nước nửa chung) để thu gom nước thải đi xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải tập trung hoặc phân tán và thoát nước mưa ra sông, rạch.

c) Đối với các khu đô thị mới: phải sử dụng hệ thống thu gom nước mưa và nước thải riêng. Tùy vào tình hình thực tế phát triển của các khu đô thị mà có thể lựa chọn hình thức xử lý nước thải tập trung hay phân tán.

d) Đối với các cụm, điểm dân cư tập trung trên địa bàn: ưu tiên xây dựng hệ thống xử lý nước thải phân tán để giảm chi phí đầu tư cũng như chi phí vận hành, bảo dưỡng.

đ) Đối với các thị trấn Phong Điền, Cờ Đỏ, Thạnh An, Vĩnh Thạnh, Thới Lai: phải xây dựng hệ thống thu gom nước mưa và nước thải riêng, đồng thời ưu tiên xây dựng hệ thống xử lý nước thải phân tán để giảm chi phí đầu tư cũng như chi phí vận hành, bảo dưỡng.

e) Đối với các phòng khám, cơ sở khám bệnh tư nhân: bắt buộc phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải để xử lý cục bộ trước khi hòa vào hệ thống công chung.

g) Đối với các bệnh viện phải tách riêng việc thu gom nước thải và nước mưa. Xây dựng hệ thống nước xử lý nước thải riêng cho bệnh viện, xử lý đạt quy chuẩn theo quy định mới được xả ra môi trường hoặc hệ thống công chung.

h) Đối với các nhà máy, cơ sở sản xuất riêng lẻ trên địa bàn, nước thải phải được xử lý cục bộ trước khi thải hòa vào hệ thống công chung.

i) Đối với các làng nghề trên địa bàn, nước thải phải được thu gom riêng và được xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải phân tán.

k) Đối với các khu công nghiệp, xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải riêng biệt và đồng bộ.

Thực hiện nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền xử lý ô nhiễm, từng bước tiến tới nguồn thu phí thoát nước thải đảm bảo cho công tác quản lý, vận hành các nhà máy xử lý và bù đắp một phần chi phí đầu tư xây dựng ban đầu.

3. Giải pháp:

a) Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về thoát nước:

- Tổng kết, đánh giá các quy định pháp luật hiện hành về cấp, thoát nước đối với văn bản Trung ương ban hành Nghị định 88/2007/NĐ-CP, Thông tư số 09/2009/TT-BXD ngày 21 tháng 5 năm 2009 của Bộ Xây dựng.

+ Đánh giá những mặt ưu điểm tích cực.

+ Đánh giá những hạn chế, tồn tại.

- Tổng kết, đánh giá các quy định của địa phương về thoát nước nhằm cụ thể hóa các lĩnh vực nêu trên để làm cơ sở thực hiện.

- Rà soát, bổ sung ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

+ Quy định về đầu tư xây dựng bể tự hoại, bán tự hoại, các quy định và hướng dẫn sử dụng bể tự hoại và bán tự hoại phù hợp với thực tế, vùng có mực nước ngầm cao như thành phố Cần Thơ.

+ Quy định định mức, đơn giá quản lý vận hành duy tu, bảo trì hệ thống thoát nước phù hợp với công nghệ tại địa phương đang áp dụng.

+ Quy định chung về xử lý bùn cặn của trạm xử lý nước thải (bao gồm cả bể tự hoại), hướng dẫn sử dụng bùn cặn sau xử lý.

+ Xây dựng quy chế quản lý thoát nước, nước thải đô thị.

+ Ban hành biểu giá, phí thoát nước và lộ trình tăng phí thoát nước phù hợp với khả năng chi trả của người dân.

b) Quy hoạch và kế hoạch phát triển hệ thống thoát nước:

- Khảo sát thống kê, đánh giá hiện trạng, lập bản đồ GIS tài sản hệ thống thoát nước đô thị và khu công nghiệp để làm cơ sở quản lý và xây dựng và lập quy hoạch kế hoạch phát triển hệ thống thoát nước.

- Tổ chức lập và phê duyệt quy hoạch tổng thể hệ thống thoát nước, xác định sơ đồ hệ thống, lưu vực thoát nước, nguồn tiếp nhận nước mưa, nước thải, xác định các dự án đầu tư và giai đoạn đầu tư phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Các quận, huyện lập kế hoạch đầu tư, phát triển hệ thống thoát nước theo quy hoạch được phê duyệt; trong đó có kế hoạch huy động nguồn vốn, đầu tư xây dựng, quản lý vận hành, đào tạo nâng cao năng lực cho các đơn vị quản lý thoát nước hàng năm và dài hạn.

c) Chủ sở hữu công trình thoát nước:

- Ủy ban nhân dân thành phố làm chủ sở hữu các công trình thoát nước có tính chất liên quận, huyện được đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước.

- Ủy ban nhân dân các quận, huyện làm chủ sở hữu các công trình thoát nước:

+ Đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn do mình quản lý.

+ Nhận bàn giao lại từ các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị mới;

+ Nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư để kinh doanh khai thác công trình thoát nước có thời hạn;

- Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ làm chủ sở hữu các công trình thoát nước:

+ Trong khu công nghiệp được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

+ Nhận bàn giao lại từ các tổ chức kinh doanh, phát triển hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất;

+ Nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư để kinh doanh khai thác công trình thoát nước có thời hạn trong khu công nghiệp, khu kinh tế;

- Các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị mới làm chủ sở hữu, quản lý, vận hành hệ thống thoát nước trên địa bàn do mình quản lý đến khi bàn giao theo quy định.

- Các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình thoát nước do mình bỏ vốn đầu tư đến khi bàn giao lại cho Ủy ban nhân dân quận, huyện nơi đặt công trình.

d) Chủ đầu tư công trình thoát nước:

- Chủ đầu tư công trình thoát nước có tính chất vùng được giao cho cơ quan đại diện chủ sở hữu được thành lập theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ.

- Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Xây dựng làm chủ đầu tư xây dựng các công trình thoát nước:

+ Sử dụng vốn vay ODA và các vốn tài trợ khác.

+ Công trình thoát nước có tính chất liên quận, huyện.

- Ủy ban nhân dân quận, huyện làm chủ đầu tư xây dựng các công trình thoát nước được đầu tư bằng nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn do mình quản lý (ngoại trừ các công trình thoát nước do Ủy ban nhân dân thành phố làm chủ đầu tư).

- Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ làm chủ đầu tư xây dựng các công trình thoát nước do mình làm chủ sở hữu.

- Các tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư xây dựng công trình thoát nước do mình bỏ vốn đầu tư.

- Công trình thoát nước do cộng đồng đóng góp, đại diện chủ đầu tư do cộng đồng quyết định.

đ) Nguồn vốn đầu tư:

- Lập tiêu chí đánh giá mức độ ưu tiên cho từng dự án tại các đô thị, khu công nghiệp;

- Tập trung nguồn vốn đầu tư cho hệ thống thoát nước từ ngân sách Trung ương, địa phương và các nguồn tài trợ từ các tổ chức tài chính quốc tế, chính phủ các nước;

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư vào hệ thống thoát nước đô thị theo các hình thức khác nhau;

- Các đơn vị đầu tư, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp phải bố trí đủ nguồn vốn cho xây dựng hệ thống thoát nước theo quy hoạch, dự án được phê duyệt. Đối với các khu công nghiệp đang hình thành chỉ được phép hoạt động khi có hệ thống thu gom và xử lý nước thải đạt yêu cầu;

- Hỗ trợ các làng nghề để xây dựng các trạm xử lý tập trung quy mô nhỏ hoặc phân tán nhằm xử lý nước thải đáp ứng các quy chuẩn về môi trường.

e) Cơ chế, chính sách cho lĩnh vực thoát nước:

- Ưu tiên nguồn vốn ODA cho đầu tư, phát triển hệ thống thoát nước đô thị, đặc biệt các quận trung tâm, các địa phương chịu ảnh hưởng bởi thiên tai (lũ lụt, triều dâng...) gây ảnh hưởng lớn đến môi trường;

- Bố trí vốn ngân sách nhà nước với tỷ lệ hợp lý để đầu tư hệ thống thoát nước đô thị. Ưu tiên sử dụng ngân sách làm nguồn vốn đối ứng của các dự án ODA cho các đô thị có khó khăn về nguồn vốn;

- Huy động các nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, đặc biệt là các nhà máy xử lý nước thải theo các hình thức khác nhau;

- Các tổ chức tín dụng của Nhà nước phải xây dựng cơ chế tạo nguồn vốn quay vòng nhằm hỗ trợ các hộ nghèo xây dựng các bể tự hoại đúng quy chuẩn, đặc biệt tại các khu vực ven đô, đô thị nhỏ, làng nghề;

- Khuyến khích các doanh nghiệp trong và ngoài nước sử dụng lợi nhuận từ đầu tư các cơ sở hạ tầng khác để đầu tư vào hệ thống thoát nước;

- Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước theo quy định của pháp luật, Quyết định 31/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về hỗ trợ đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ có liên quan đến lĩnh vực cấp, thoát nước đô thị;

- Xây dựng lộ trình tăng phí thoát nước đảm bảo đến năm 2015, phí thoát nước đáp ứng đủ cho nhu cầu quản lý, vận hành các hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ khi nhà máy xử lý nước thải Cần Thơ đi vào hoạt động.

g) Phát triển công nghệ, vật tư thiết bị lĩnh vực thoát nước:

- Lựa chọn công nghệ xử lý nước thải phù hợp với điều kiện tự nhiên cụ thể của thành phố Cần Thơ trên cơ sở gắn kết với quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long, công nghệ được lựa chọn phải phù hợp với trình độ phát triển, năng lực đầu tư và trong đề xuất dự án phải tính đến khả năng nâng cấp được trong tương lai. Nghiên cứu và tiến tới làm chủ công nghệ xử lý nước thải tiên tiến;

- Sử dụng vật tư, thiết bị trong nước có chất lượng cao và đáp ứng nhu cầu thực tế đa dụng, hiệu quả; khuyến khích sử dụng các vật tư, thiết bị có chất lượng cao được sản xuất trong nước;

- Nghiên cứu lựa chọn áp dụng các công nghệ xử lý nước thải phân tán, chi phí vận hành thấp cho khu vực đô thị nhỏ, làng nghề, dân cư ven đô thu nhập thấp;

- Ưu tiên nghiên cứu sử dụng các trang thiết bị phục vụ công tác quản lý vận hành phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương.

h) Phát triển nguồn nhân lực:

- Nâng cao chất lượng và số lượng đội ngũ chuyên môn về chuyên ngành cấp thoát nước, đáp ứng yêu cầu phát triển ngành nước;

- Lòng ghép chuyên môn vào các trường dạy nghề trên địa bàn thành phố Cần Thơ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo công nhân ngành nước phục vụ yêu cầu quản lý, vận hành và bảo dưỡng hệ thống thoát nước;

- Xây dựng cơ chế và môi trường hoạt động cụ thể cho thành phố Cần Thơ nhằm khuyến khích và thu hút các cán bộ khoa học đủ khả năng nghiên cứu phát triển công nghệ và ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ cao của thế giới;

- Bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực về lập, xây dựng kế hoạch quản lý ngành nước cho các cán bộ cơ quan nhà nước tại các sở, ngành và địa phương.

i) Tổ chức quản lý và vận hành hệ thống thoát nước:

- Thống nhất tổ chức quản lý thoát nước từ thành phố đến các xã, phường và xác định các đơn vị thoát nước chịu trách nhiệm chính quản lý các hệ thống thoát nước trên địa bàn.

- Đối với địa bàn đã có tổ chức, cá nhân đang thực hiện dịch vụ thoát nước thì tổ chức, cá nhân đó được ưu tiên chỉ định để thực hiện hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước trên địa bàn.

- Quản lý và vận hành hệ thống thoát nước:

+ Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện ký hợp đồng thuê các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực, kinh nghiệm quản lý vận hành các công trình thoát nước do Ủy ban nhân dân thành phố làm chủ sở hữu theo đúng quy định;

+ Ủy ban nhân dân quận, huyện ký hợp đồng thuê các tổ chức, cá nhân, đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm quản lý và vận hành các công trình thoát nước do mình làm chủ sở hữu theo đúng quy định.

+ Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ tự thực hiện hoặc ký hợp đồng thuê các tổ chức, cá nhân quản lý và vận hành hệ thống thoát nước do mình làm chủ đầu tư.

- Nguồn vốn quản lý và vận hành hệ thống thoát nước:

+ Kinh phí quản lý và vận hành hệ thống thoát nước đô thị lấy từ nguồn vốn ngân sách và nguồn kinh phí thu được từ phí thoát nước, xử lý nước thải;

+ Kinh phí quản lý và vận hành hệ thống thoát nước trong khu công nghiệp lấy từ nguồn thu từ các doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, theo nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền xử lý môi trường.

k) Giáo dục và truyền thông:

- Đưa vào chương trình giảng dạy bậc phổ thông các kiến thức cơ bản về thoát nước mưa, nước thải và bảo vệ môi trường; tổ chức tham quan, tìm hiểu và đánh giá về thực trạng hệ thống thoát nước, môi trường đô thị cho học sinh cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông trên toàn địa bàn thành phố;

- Đẩy mạnh công tác truyền thông: Vai trò của hệ thống thoát nước mưa, nước thải đối với môi trường; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đối với hệ thống thoát nước;

- Thông tin các chính sách của Nhà nước (văn bản pháp luật của Trung ương và địa phương) về lĩnh vực thoát nước, các chế tài trong việc quản lý hệ thống thoát nước và xả nước thải ra môi trường.

l) Hợp tác quốc tế: Tăng cường trao đổi và hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nhằm:

- Trao đổi và học hỏi kinh nghiệm trong lĩnh vực thoát nước nhằm chắc lọc và chọn lựa giải pháp áp dụng tiên bộ áp dụng cho địa phương;

- Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, tiết kiệm đạt hiệu quả trong sử dụng;

- Tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và đào tạo nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn trong công tác quản lý.

4. Kế hoạch hành động:

a) Kế hoạch hành động cho giai đoạn 2013-2015:

- Khảo sát thống kê, đánh giá hiện trạng, lập bản đồ GIS tài sản hệ thống thoát nước đô thị cho khu vực quận Ninh Kiều;

- Xây dựng quy chế quản lý thoát nước, thu gom và xử lý nước thải đô thị, khu công nghiệp và làng nghề;

- Xây dựng đơn giá cho công tác quản lý, duy tu, bảo trì cho hệ thống thoát nước đô thị;

- Rà soát và cải thiện lại hệ thống kênh, rạch trên địa bàn đô thị bị ô nhiễm hoặc bị hạn chế và không còn khả năng tiêu thoát nước;

- Xây dựng và ban hành biểu giá/phí thoát nước và lộ trình tăng giá/phí thoát nước phù hợp với khả năng chi trả của người dân;

- Lựa chọn đơn vị quản lý vận hành và hỗ trợ ký kết hợp đồng quản lý, vận hành duy tu bảo dưỡng giữa chủ sở hữu tài sản hệ thống thoát nước với đơn vị quản lý vận hành được lựa chọn;

- Tổ chức thực hiện dự án thoát nước do KFW tài trợ;

- Xây dựng và xác định cho chí phí vận hành nhà máy xử lý nước thải 30.000 m³/ngày đêm.

- Kêu gọi đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý nước thải phân tán tại thị trấn Cờ Đỏ, Thới Lai, Vĩnh Thạnh, Thạnh An, Phong Điền;

- Kêu gọi đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung và hệ thống đấu nối tại trung tâm quận Bình Thủy, Thốt Nốt, Ô Môn;

- Kêu gọi đầu tư xây dựng đầu tư các trạm xử lý nước thải phi tập trung tại các điểm dân cư tập trung, các làng nghề trên địa bàn;

- Tuyên truyền cho người dân, cơ sở sản xuất trên địa bàn đô thị, cơ sở khám bệnh tư nhân các kiến thức, quy định về quản lý, vận hành, xử lý nước thải;

- Nâng cao trình độ cho đội ngũ quản lý nhà nước về lĩnh vực thoát nước ở cấp sở và các phòng Quản lý đô thị, phòng Kinh tế và Hạ tầng ở các quận, huyện.

b) Kế hoạch hành động cho giai đoạn 2016 - 2020:

- Tiếp tục khảo sát thống kê, đánh giá hiện trạng, lập bản đồ GIS tài sản hệ thống thoát nước đô thị cho khu vực trung tâm quận Cái Răng, Bình Thủy,

Thốt Nốt, Ô Môn và các thị trấn Phong Điền, Thới Lai, Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh, Thạnh An;

- Đầu tư xây dựng giai đoạn 2 Nhà máy xử lý nước thải công suất 30.000 m³/ngày đêm;

- Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung tại trung tâm quận Bình Thủy, Thốt Nốt, Ô Môn;

- Đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý nước thải phân tán tại thị trấn trên địa bàn;

- Đầu tư xây dựng các trạm xử lý nước thải tại các điểm dân cư tập trung, các làng nghề trên địa bàn;

- Nâng cao trình độ cho đội ngũ quản lý nhà nước về lĩnh vực thoát nước ở cấp sở và các phòng Quản lý đô thị, phòng Kinh tế và Hạ tầng ở các quận, huyện.

c) Kế hoạch hành động cho giai đoạn 2021 - 2030:

- Rà soát, thống kê các địa phương chưa có hệ thống thu gom và khu xử lý nước thải trên địa bàn các quận Ninh Kiều, Bình Thủy, Cái Răng;

- Đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý nước thải tại các khu vực chưa có hệ thống xử lý nước thải;

- Đầu tư mở rộng phạm vi xử lý các nhà máy xử lý nước thải tập trung tại trung tâm quận Bình Thủy, Thốt Nốt, Ô Môn;

- Kêu gọi xây dựng đầu tư các trạm xử lý nước thải tại các điểm dân cư tập trung, các làng nghề trên địa bàn.

- Đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý nước thải phân tán tại thị trấn trên địa bàn;

- Nâng cao trình độ cho đội ngũ quản lý nhà nước về lĩnh vực thoát nước ở cấp sở và các phòng Quản lý đô thị, phòng Kinh tế và Hạ tầng ở các quận, huyện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng:

a) Hoàn thiện Quy hoạch thoát nước thành phố Cần Thơ đến năm 2030 trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; xây dựng kế hoạch các dự án ưu tiên đầu tư, đề xuất hình thức đầu tư; lập kế hoạch đầu tư hàng năm;

b) Nghiên cứu, rà soát và tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt các cơ chế, chính sách về lĩnh vực thoát nước;

c) Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn thành phố đảm bảo kế hoạch, chất lượng và tiến độ;

d) Làm Chủ đầu tư các công trình đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước theo quy định tại điểm d, mục 3 Quyết định này.

d) Giới thiệu vị trí, thẩm định phê duyệt thẩm định phê duyệt tổng mặt bằng, chỉ giới xây dựng các nhà máy xử lý nước thải, trạm bơm thoát nước mưa, trạm bơm nâng đưa nước thải đến trạm xử lý, quy hoạch vị trí các tuyến cống, mương thu gom nước thải và nước mưa đến hồ điều hòa;

e) Góp ý kiến các công trình nhà máy xử lý nước thải tập trung, phi tập trung, trên địa bàn thành phố, các công trình thoát nước có tính chất liên quận huyện;

g) Chủ trì phối hợp với các Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan xây dựng phương án phí thoát nước và xử lý nước thải theo từng giai đoạn;

h) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra hoạt động thoát nước trên địa bàn thành phố.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về kế hoạch xúc tiến, kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình thoát nước;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch vốn và bố trí đủ nguồn vốn các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước phù hợp với tiến độ, kế hoạch thực hiện các dự án thuộc nguồn vốn ngân sách;

c) Hướng dẫn các chủ đầu tư về các thủ tục và thực hiện thẩm định các dự án đầu tư, kế hoạch đầu thầu, phê duyệt hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo phân cấp.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Xây dựng, bổ sung kịp thời kế hoạch sử dụng đất hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

b) Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép xả thải vào nguồn nước của các nhà máy xử lý nước thải theo quy định;

c) Hướng dẫn các chủ đầu tư về các thủ tục và quy trình thẩm định, phê duyệt hồ sơ báo cáo môi trường chiến lược, báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết đảm bảo môi trường các công trình xây dựng, trình cấp thẩm quyền phê duyệt;

d) Tiếp nhận các hồ sơ thu hồi đất phục vụ dự án xây dựng các công trình thoát nước trình Ủy ban nhân dân thành phố kịp tiến độ.

4. Sở Tài chính:

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng bố trí đủ kinh phí hàng năm cho các dự án, đặc biệt là những công trình chống ngập cục bộ, giải quyết các bức xúc dân sinh bằng vốn sự nghiệp kinh tế;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị thoát nước trên địa bàn xây dựng phương án phí thoát nước và xử lý nước thải theo từng giai đoạn;

c) Phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thu và sử dụng phí thoát nước trên địa bàn thành phố;

d) Thực hiện công tác thẩm định hồ sơ quyết toán công trình để trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

đ) Thẩm định về đơn giá bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư các khu vực bị ảnh hưởng của dự án và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

5. Sở Thông tin và Truyền thông:

Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức công tác tuyên truyền về các dự án thoát nước trên địa bàn thành phố. Tuyên truyền để nhân dân tham gia bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường các công trình thoát nước, các quy định quản lý thoát nước thành phố.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Đưa vào chương trình giảng dạy bậc phổ thông các kiến thức cơ bản về thoát nước mưa, nước thải và bảo vệ môi trường; tổ chức tham quan, tìm hiểu và đánh giá về thực trạng hệ thống thoát nước, môi trường đô thị cho học sinh.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Tổ chức quản lý hệ thống thoát nước và xử lý nước thải các khu dân cư nông thôn tập trung và các làng nghề trên địa bàn thành phố.

b) Phối hợp với địa phương tập huấn, phổ biến các biện pháp xử lý nước thải tại các khu dân cư, các làng nghề. Tuyên truyền người dân bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường các công trình thoát nước, các quy định quản lý thoát nước của thành phố.

8. Sở Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định về công nghệ, thiết bị sử dụng trong các công trình thoát nước. Đề xuất cho Ủy ban nhân dân các công nghệ tiên tiến thích hợp với điều kiện tự nhiên và điều kiện kinh tế xã hội địa phương.

9. Công an thành phố:

Chỉ đạo các đơn vị chức năng thuộc Công an thành phố và Công an quận, huyện phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân quận, huyện kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm theo quy định của pháp luật.

10. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ:

Kiểm tra, tổng hợp tình hình quản lý đầu tư xây dựng, khai thác sử dụng, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thoát nước trong các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố.

11. Ủy ban nhân dân quận, huyện:

a) Chỉ đạo, phối hợp thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các dự án, công trình thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn. Kịp thời giải quyết theo

thăm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo giải quyết những khó khăn vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án thoát nước;

b) Tổ chức thực hiện công tác quản lý, quy hoạch, đầu tư xây dựng và vận hành hệ thống thoát nước đô thị trên địa bàn do mình quản lý. Quản lý, duy trì bảo dưỡng hệ thống thoát nước theo phân cấp;

c) Tổ chức kiện toàn các đơn vị thoát nước, công tác quản lý thoát nước trên địa bàn mình quản lý;

d) Tăng cường việc tuyên truyền nhằm thu hút các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư, phát triển hệ thống thoát nước cho các đô thị trên địa bàn mình quản lý;

đ) Tổ chức, thực hiện hoạt động truyền thông về thoát nước và bảo vệ môi trường;

e) Phối hợp với cơ quan thanh tra chuyên ngành trong việc tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến công trình thoát nước đô thị, cụm công nghiệp và môi trường trong hoạt động thoát nước trên địa bàn mình quản lý.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT. Thành ủy;
- TT HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Công ty TNHH MTV: Cấp thoát nước TP.Cần Thơ, Công trình Đô thị TP.Cần Thơ;
- Báo Cần Thơ;
- Đài Phát thanh và Truyền hình TP;
- VP UBND TP (2AB, 3D);
- Lưu: VT, BN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Thị Hồng Ánh